

Số: 32 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức, phân bổ số lượng, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; số 153/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP;

Thực hiện Kết luận số 66-KL/TU ngày 04/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 24;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 333/TTr-STC ngày 16 tháng 01 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3449/BC-STP ngày 20 tháng 11 năm 2025; Thông báo số 177/TB-UBND ngày 08/4/2026 về kết luận họp tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 08 tháng 4 năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức, phân bổ số lượng, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, gồm:

a) Xác định và công bố công khai tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; từng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, từng tổ chức chính trị - xã hội; từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; từng xã, phường (bao gồm Đảng ủy xã, phường) theo quy định tại tiết b5 điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

c) Quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

d) Quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 14a Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

2. Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy (không bao gồm Đảng ủy cấp xã) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định tại tiết b4 điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Những nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức, phân bổ số lượng, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; từng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh); từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc UBND tỉnh; từng xã, phường (bao gồm Đảng ủy cấp xã, phường) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh được xác định, phân bổ và công bố chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Riêng Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được trang bị 01 xe ô tô có công suất lớn/mỗi đơn vị trong số xe ô tô phục vụ công tác chung được phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của tỉnh (gồm: phục vụ công tác phòng chống bão lũ, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, kiểm soát dịch bệnh; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện về các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội; phục vụ các đoàn giám sát, tiếp xúc cử tri; phục vụ công tác đối ngoại, tiếp khách quốc tế, đưa đón, tháp tùng đoàn trong và ngoài nước đến làm việc; chỉ đạo hoạt động quản lý, cấm mốc biên giới và các nhiệm vụ đặc thù khác) với mức giá tối đa là 2.800 triệu đồng/xe theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

2. UBND tỉnh quyết định điều chỉnh số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung đã được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tại điểm 1 khoản này trong trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu sử dụng trong thực tiễn, bảo đảm tổng số xe sau khi phân bổ của tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương không vượt quá tổng số lượng xe được xác định theo tiêu chuẩn định mức theo quy định tại tiết b6 điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

3. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung:

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc bố trí sử dụng cho phù hợp.

Điều 4. Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù

1. Ngoài số xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này, các cơ quan, đơn vị được trang bị thêm số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung để thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết

bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Căn cứ vào số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung được phân bổ tại Điều 3 Quyết định này, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô để quản lý, sử dụng theo đúng quy định; chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe theo quy định, phối hợp Sở Nội vụ để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Căn cứ vào số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung quy định tại Điều 4 Quyết định này, tình trạng hiện có và nhu cầu cần thiết trang bị, các cơ quan, đơn vị dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung theo quy định nhằm đảm bảo sử dụng xe đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức, số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung, thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTr HĐND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Huy Thành